TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 24-5-2024
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Công Vĩnh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Hoàn.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Phạm Tiểu Thơ, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 24 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai, theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 663/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Triệu Thị Trúc L, sinh năm 1993.
Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1990.

Nơi thường trú: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Chị L có đơn xin vắng mặt, anh V vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện ngày 19/12/2023, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị L trình bày:

Chị với anh V chung sống vợ chồng năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang vào ngày 06/9/2012.

Thời gian đầu về vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng không được bao lâu thì vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn cải vã, nguyên nhân chủ yếu do anh V

thường xuyên nhậu say, không quan tâm, lo lắng cho gia đình, chị và hai bên gia đình khuyên nhủ rất nhiều, nhưng không được bao lâu lại tiếp tục say rượu, đánh đập, chửi mắng, xúc phạm chị. Vì con nhỏ nên chị chịu đựng, cố gắng nhường nhịn chồng để các con có đủ tình thương cha mẹ. Ngoài ra, vào năm 2019 anh V theo bạn bè, tụ tập chơi ma túy đá, phải cải tạo tập trung 9 tháng, sau đó trở về địa phương chị mong anh V thay đổi, cố gắng lo cho gia đình, nhưng ngược lại gia đình thường xuyên mâu thuẫn, anh V hay ghen tuông vô cớ, say rượu thường xuyên, đánh, mắng, xúc phạm danh dự chị, tra tấn chị về mặt tinh thần, chị không chịu đựng nổi phải dẫn các con bỏ về nhà mẹ ruột lẫn tránh. Vợ chồng đã không có tiếng nói chung, không cùng mục đích và quan điểm sống, vợ chồng không thể nào hàn gắn, cùng nhau chung sống được.

Hiện tại chị nhận thấy cuộc hôn nhân này không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể chung sống, nên chị yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng V.

Về con chung: Vợ chồng có ba người con chung tên Nguyễn Hoàng Ngọc D, sinh ngày 29/5/2012, Nguyễn Hoàng Bích D1, sinh ngày 01/5/2015 và Nguyễn Phúc V1, sinh ngày 29/10/2019, hiện do chị nuôi dưỡng. Ly hôn chị yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng các cháu Ngọc D, Bích D1 và V1, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi các cháu Ngọc D, Bích D1 và V1.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên hòa giải ngày 24/01/2024, anh V trình bày: Anh không đồng ý ly hôn, muốn hàn gắn tình cảm gia đình vì còn thương vợ con, các con còn nhỏ rất cần sự chăm lo của cha mẹ.

Về con chung: Nếu ly hôn anh yêu cầu trực tiếp nuôi ba người con tên Nguyễn Hoàng Ngọc D, sinh ngày 29/5/2012, Nguyễn Hoàng Bích D1, sinh ngày 01/5/2015 và Nguyễn Phúc V1, sinh ngày 29/10/2019, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi các cháu Ngọc D, Bích D1 và V1.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là tranh chấp ly hôn và nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Chị L có đơn xin vắng mặt. Anh V đã được Tòa án tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn không có mặt để dự phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị L và anh V theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị L, anh V chung sống vợ chồng năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang vào ngày

06/9/2012, nên quan hệ hôn nhân giữa chị L với anh V là hợp pháp. Chị L xác định vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn như trên, làm cho cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể chung sống, nên chị L yêu cầu xin ly hôn với anh V. Anh V không đồng ý ly hôn, muốn hàn gắn tình cảm gia đình vì còn thương vợ con, nhưng anh V cũng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Mặt khác, anh V cũng không có mặt để dự phiên tòa, thể hiện sự không quyết tâm hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hơn nữa, anh V cũng không phản đối những nguyên nhân mẫu thuẫn giữa vợ chồng mà chị L đã nêu ra. Điều đó chứng minh rằng, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã đến mức trầm trọng.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị L có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống, chị L và anh V có ba người con chung tên Nguyễn Hoàng Ngọc D, sinh ngày 29/5/2012, Nguyễn Hoàng Bích D1, sinh ngày 01/5/2015 và Nguyễn Phúc V1, sinh ngày 29/10/2019.

Xét yêu cầu nuôi con của chị L thấy rằng: Các cháu Ngọc D, Bích D1 và Vĩnh hiện do chị L nuôi dưỡng đã ổn định. Mặt khác, cháu Ngọc D và cháu Bích D1 có nguyện vọng sống với chị L khi cha mẹ ly hôn. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các cháu Ngọc D, Bích D1 và V1, Hội đồng xét xử thấy cần phải giao các cháu Ngọc D, Bích D1 và V1 cho chị L nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Xét, chị L không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi các cháu Ngọc D, Bích D1 và V1, nên Hội đồng xét xử không giải quyết, nếu sau này có yêu cầu thì khởi kiện bằng vụ án khác.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị L, anh V xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 51, 56, 81 và 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Triệu Thị Trúc L ly hôn với anh Nguyễn Hoàng V.

2. Về con chung: Giao các cháu Nguyễn Hoàng Ngọc D, sinh ngày 29/5/2012, Nguyễn Hoàng Bích D1, sinh ngày 01/5/2015 và Nguyễn Phúc V1, sinh ngày 29/10/2019 cho chị Triệu Thị Trúc L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Nguyễn Hoàng V có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Án phí: Chị Triệu Thị Trúc L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị L đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu số 0002210 ngày 28/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Vậy chị L đã thi hành xong án phí.

4. Chị L, anh V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Công Vĩnh Đức